

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 231/2020/HS-ST

Ngày: 11/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Ông Nguyễn Thành Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đường Thị Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 207/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn P, sinh ngày: 02 tháng 3 năm 2001, Giới tính: Nam; Tại: Thành phố H; Thường trú: đường số S, khu phố B, phường T, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Anh T và bà Vũ Thị L (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không

Trong vụ án này bị cáo bị giam giữ từ ngày 05/5/2020 đến ngày 10/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 19/8/2020 bị bắt giam theo Lệnh tạm giam số 470/LTG ngày 19/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trong vụ án khác.

(Bị cáo Nguyễn P có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Chị Mai Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: đường S, khu phố B, phường T, quận T, Thành phố H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 04/5/2020, Nguyễn P đi bộ từ nhà, tại phường T, quận T đến nhà bạn gái tên Võ Thị Cẩm T1 tại phường L, quận T để rủ T1 đi làm. Khi P đi đến trước phòng trọ của chị Mai Thị T, tại đường S, khu phố B, phường T, quận T thì phát hiện bên trong phòng trọ có dựng xe mô tô hiệu Honda Future Fi, biển số 35K1-199.35, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên nảy sinh ý định lấy trộm. P đi vào đẩy lùi xe mô tô biển số 35K1-199.35 ra khỏi cửa phòng, nổ máy xe bỏ chạy, chị T phát hiện, truy hô nhưng không kịp. P điều khiển xe mô tô đến chỗ làm tại quán bún đậu mắm tôm, số 3, đường 35, khu phố 2, phường Linh Đông, quận Thủ Đức và dựng xe tại quán rồi vào làm việc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, con trai của chị T là em Phạm Khánh H phát hiện xe mô tô của chị T đang dựng tại quán bún đậu mắm tôm nên báo cho chị T biết. Chị T đến Công an phường Tam Phú trình báo vụ việc. Công an phường Tam Phú đến quán bún đậu mắm tôm đưa P cùng vật chứng về phường lập hồ sơ xử lý.

Ngày 05/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn P. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Nguyễn P đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Ngày 08/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức ra Quyết định xử lý vật chứng trả 01 xe mô tô hiệu Honda Future Fi, màu đỏ xám, biển số 35K1-199.35, số khung: 7618GZ003044, số máy JC76E0004318 cho người bị hại là chị Mai Thị T là chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 20/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn P về tội: “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị: Áp dụng theo khoản 1 Điều 173 và các tình tiết giảm nhẹ đề xử phạt bị cáo từ: 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào khoảng 4 giờ ngày 04/5/2020, tại nhà đường S, khu phố B, phường T, quận T, Thành phố H, Nguyễn P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Future Fi màu đỏ xám, biển số 35K1-199.35 của chị Mai Thị T.

Bản kết luận định giá tài sản số 856/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Future Fi, màu đỏ xám, biển số 35K1-199.35 có trị giá tài sản là 20.000.000 đồng.

Với hành vi đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn P đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo được xác định chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Mai Thị T đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô hiệu Honda Future Fi, màu đỏ xám, biển số 35K1-199.35, số khung: 7618GZ003044, số máy JC76E0004318 và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam trong vụ án khác 19/8/2020, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến ngày 10/5/2020.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn P chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm